



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1672** /QĐ - VPCNCLQG
ngày **20** tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Sinh hoá - Huyết học - Miễn dịch**
Medical Laboratory: **Chemistry – Hematology – Immunology Department**
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch**
Organization: **Pham Ngoc Thach Hospital**
Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh, Huyết học**
Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology**
Người phụ trách/ **Bùi Duyên Thanh Thảo**
Representative: **Bui Duyen Thanh Thao**
Số hiệu/ Code: **VILAS Med 139**
Hiệu lực/ Validation: **từ ngày **20** /6/2025 đến ngày 01/4/2029**
Địa chỉ/ Address: **120 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh**
120 Hong Bang Street, No 12 Ward, No 5 District, Ho Chi Minh city
Địa điểm/Location: **120 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh**
120 Hong Bang Street, No 12 Ward, No 5 District, Ho Chi Minh city
Điện thoại/ Tel: **(028) 38550207**
Email: **bvpnt@bvpnt.org.vn**
Website: **www.bvpnt.org.vn**

HOA HỌC
VĂN
CÔNG
CHẤT
QUỐC
HÀNG DO L

[Handwritten signature]

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 139

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương (EDTA hoặc Heparin) <i>Serum, Plasma (EDTA or Heparin)</i>	Xác định hàm lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin content</i>	So màu động học <i>Kinetic colour</i>	QTKT.QTXN.SHHH/ SH.02 (2022) (AU680)
2.	Huyết thanh, huyết tương (NaF hoặc Heparin) <i>Serum, Plasma (NaF or Heparin)</i>	Xác định hàm lượng Glucose <i>Determination of Glucose content</i>	Enzymatic UV <i>Enzymatic UV</i>	QTKT.QTXN.SHHH/ SH.03 (2022) (AU680)
3.	Huyết thanh, huyết tương (Heparin) <i>Serum, Plasma (Heparin)</i>	Xác định lượng AST <i>Determination of AST</i>	Kinetic UV <i>Kinetic UV</i>	QTKT.QTXN.SHHH/ SH.05 (2022) (AU680)
4.		Xác định lượng ALT <i>Determination of ALT</i>		QTKT.QTXN.SHHH/ SH.06 (2022) (AU680)
5.		Xác định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>		QTKT.QTXN.SHHH/ SH.07 (2022) (AU680)
6.		Xác định lượng Bilirubin toàn phần <i>Determination of Bilirubin total</i>	Đo quang <i>Photometric</i>	QTKT.QTXN.SHHH/ SH.28 (2022) (AU680)
7.		Xác định lượng Bilirubin trực tiếp <i>Determination of Bilirubin direct</i>		QTKT.QTXN.SHHH/ SH.29 (2022) (AU680)

VÀ CÔNG
PHÒNG
NHẬP
LƯỢNG
C GIA
CHẤT

JS

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 139

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Discipline of medical testing: **Hematology**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông) <i>Type of sample anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) <i>Whole blood (EDTA)</i>	Đếm số lượng bạch cầu (WBC) <i>White blood cell count (WBC)</i>	Trở kháng <i>Residence</i>	QTKT.QTXN.SHHH/HH. 20/01 (2021) (Sysmex XN1000)
2.		Đếm số lượng hồng cầu (RBC) <i>Red blood cell count (RBC)</i>		QTKT.QTXN.SHHH/HH. 20/02 (2021) (Sysmex XN1000)
3.		Đếm số lượng tiểu cầu (PLT) <i>Platelets count (PLT)</i>		QTKT.QTXN.SHHH/HH. 20/04 (2021) (Sysmex XN1000)
4.		Xác định lượng Hemoglobin <i>Determination of Hemoglobin</i>	Đo quang <i>Colorimetric</i>	QTKT.QTXN.SHHH/HH. 20/03 (2021) (Sysmex XN1000)

Ghi chú/ Note:

- QTKT.QTXN.: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*
- Trường hợp Khoa sinh hoá – huyết học – miễn dịch cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Chemistry – Hematology – Immunology Department that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



[Handwritten signature]